

Số: 49/2023/QĐST-DS

Quận 12, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 570/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Q;

Địa chỉ trụ sở chính: phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1987, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 228/2022/UQ-NCB ngày 18/10/2022 của Ngân hàng Q);

Nơi thường trú: Đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường K, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

Ông Q, sinh năm 1990;

Bà T, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Q – bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Q tính đến ngày 06/3/2023 là 525.502.480 (năm trăm hai mươi lăm triệu năm trăm linh hai nghìn bốn trăm tám mươi) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 350.681.368 đồng;
- Lãi trong hạn: 87.637.864 đồng;
- Lãi quá hạn: 72.787.982 đồng;
- Lãi chậm trả lãi: 14.395.266 đồng.

2.2 Thời gian và phương thức trả nợ:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/6/2023 trả 175.167.493 (một trăm bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi ba) đồng;

Đợt 2: Chậm nhất ngày 30/9/2023 trả 175.167.493 (một trăm bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi ba) đồng;

Đợt 3: Chậm nhất ngày 31/12/2023 trả 175.167.493 (một trăm bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi ba) đồng;

Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp lần trả nợ đầu tiên trở đi (bất kỳ lần trả nợ nào), ông Q – bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án toàn bộ số nợ còn lại.

2.3 Từ ngày 07/3/2023 ông Q – bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 339/19/HĐCV – 9313 ngày 05/4/2019 và Khế ước nhận nợ số: 001/KUNN/339/19/HĐCV – 9313 ngày 05/4/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2.4 Trong trường hợp ông Q – bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay Số Hợp đồng: 339/19/HĐTC-9313 ngày 05/4/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.5 Trong trường hợp ông Q – bà T thanh toán xong số tiền nêu trên, Ngân hàng Q có nghĩa vụ xóa thế chấp trả lại bản chính Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 458246 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/4/2019 tên chủ xe Q.

2.6 Về án phí: Ông Q – bà T phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự có giá ngạch là 12.510.049 (mười hai triệu năm trăm mười

ngàn không trăm bốn mươi chín) đồng nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Q tiền tạm ứng án phí 11.783.049 (mười một triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn không trăm bốn mươi chín) đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0005029 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim